

Bản án số: 83/2018/HS-PT
Ngày 23/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em**- Kiểm sát viên.

Ngày 23/05/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/HSPT ngày 04/05/2018 đối với bị cáo Trần Ngọc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 30/03/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Ngọc Đ** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Xã M, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ở: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C (đều còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2018.(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/11/2017, tại tổ 31 phường T, quận T, TP. Đà Nẵng; Trần Ngọc Đ phát hiện một cái ví của anh Võ Văn H là bạn thuê cùng phòng với Đ nên Đ lục ví và lấy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 75K1 – 049.62. Sau khi lấy được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Đ nảy sinh ý định lấy xe của anh H đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ nói dối với anh H là mượn xe hiệu Sirius BKS 75K1 – 049.62 để đi giao đồ. Anh H đồng ý giao xe cho Đ, sau khi nhận được xe Đ đem xe đi cầm cho anh Phan Văn H tại hiệu cầm đồ V được 8.000.000 đồng rồi bỏ đi. Anh H nhiều lần liên lạc với Đ nhưng không được nên ngày 09/11/2017 anh H đã đến Công an phường T, quận T, Tp. Đà Nẵng trình báo sự việc. Kết luận định giá xác định xe mô tô trên có giá trị là 11.460.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô và giấy đăng ký xe trả lại cho bị hại là anh Võ Văn H, anh H không có yêu cầu bồi thường gì. Bị cáo Trần Ngọc Đ đã bồi hoàn lại cho anh Phan Văn H số tiền 8.000.000 đồng cầm cố xe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Ngọc Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án HSST số 19 ngày 30/03/2018 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015; Xử phạt: **Trần Ngọc Đ**18 (Mười tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam của Bản án hình sự sơ thẩm số 13 ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/04/2018, bị cáo Trần Ngọc Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 27 tháng tù là quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng chủ thể, trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Về kháng cáo của bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bị cáo Trần Ngọc Đ thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1

Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng, chỉ đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Với hành vi đưa ra thông tin gian dối: nói mượn xe mô tô của anh Võ Văn H để đi giao đồ nhưng thực chất sau khi nhận được xe anh H giao cho bị cáo đã mang xe đi cầm cố lấy 8.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015(sửa đổi , bổ sung năm 2017) có khung hình phạt: *Phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm* như Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 30/03/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tuyên xử là đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người liên quan và đã có xem xét đến nhân thân của bị cáo; xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo cho rằng với hành vi phạm tội trên Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 27 tháng tù là không đúng, mà mức án 27 tháng tù là tổng hợp cả hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù giam của Tòa án nhân dân Tp. Huế theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của BLHS năm 2015. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới nào nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015; Xử phạt: **Trần Ngọc Đ** 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng hợp với 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam của Bản án hình sự sơ thẩm số 13 ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/01/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Sơn Trà;
- THA DS quận Sơn Trà;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long